**TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **%Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)./Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | | **2** | **0** |  | **8** | **2** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | | 1\* | 0 | 1\* |  | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | | ***30*** | ***0*** | ***10*** | ***8*** | **3** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | | **10%** | |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | **40%** | | | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích …) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện, ngôi kể thứ nhất và thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); nghĩa của từ, từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Truyện cổ tích | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); nghĩa của từ, từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra ý nghĩa của văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyêng thuyết hoặc cổ tích . | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em thích; Có sử dụng ngôi kể thứ nhất. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***25*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

**CÂY TRE TRĂM ĐỐT**

Ngày xưa, có một ông già nhà quê có một cô gái đẹp. Trong nhà phải thuê một đầy tớ trai, ông ta muốn lợi dụng nó làm việc khỏi trả tiền, mới bảo nó rằng: “Mày chịu khó làm ăn với tao rồi tao gả con gái cho”. Người ở mừng lắm, ra sức làm lụng tới khuya không nề hà mệt nhọc. Nó giúp việc được ba năm, nhà ông ta mỗi ngày một giàu có.

Ông nhà giàu không còn nghĩ đến lời hứa cũ nữa, đem con gái gả cho con một nhà phú hộ khác ở trong làng.

Sáng hôm sắp đưa dâu, ông chủ gọi đứa ở lên lừa nó một lần nữa, bảo rằng: “Bây giờ mày lên rừng tìm cho ra một cây tre có trăm đốt đem về đây làm đũa ăn cưới, thì tao cho mày lấy con gái tao ngay”.

Đứa ở tưởng thật, vác dao đi rừng. Nó kiếm khắp nơi, hết rừng này qua rừng nọ, không tìm đâu thấy có cây tre đủ trăm đốt. Buồn khổ quá, nó ngồi một chỗ ôm mặt khóc. Bỗng thấy có một ông lão râu tóc bạc phơ, tay cầm gậy trúc hiện ra bảo nó: “Tại sao con khóc, hãy nói ta nghe, ta sẽ giúp cho”. Nó bèn đem đầu đuôi câu chuyện ông phú hộ hứa gả con gái cho mà kể lại. Ông bụt nghe xong, mới bảo rằng: “Con đi chặt đếm đủ trăm cái đốt tre rồi đem lại đây ta bảo”.

Nó làm theo y lời dặn, ông dạy nó đọc: “Khắc nhập, khắc nhập” (vào ngay, vào ngay) đủ ba lần, thì một trăm khúc tre tự nhiên dính lại với nhau thành một cây trẻ đủ một trăm đốt. Nó mừng quá, định vác về, nhưng cây tre dài quá, vướng không đi được. Ông lão bảo nó đọc: “Khắc xuất, khắc xuất” (ra ngay, ra ngay) đúng ba lần thì cây tre trăm đốt lại rời ra ngay từng khúc.

Nó bèn bó cả lại mà gánh về nhà. Đến nơi thấy hai họ đang ăn uống vui vẻ, sắp đến lúc rước dâu, nó mới hay là ông chủ đã lừa nó đem gả con gái cho người ta rồi. Nó không nói gì, đợi lúc nhà trai đốt pháo cưới, bèn đem một trăm khúc tre xếp dài dưới đất, rồi lẩm bẩm đọc: “Khắc nhập, khắc nhập” cho liền lại thành một cây tre trăm đốt, đoạn gọi ông chủ đến bảo là đã tìm ra được, và đòi gả con gái cho nó. Ông chủ lấy làm lạ cầm cây tre lên xem, nó đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thì ông ta bị dính liền ngay vào cây tre, không làm sao gỡ ra được. Ông thông gia thấy vậy chạy đến, định gỡ cho, nó lại đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thì cả ông cũng bị dính theo luôn, không lôi ra được nữa.

Hai họ thấy thế không còn ai dám lại gần nó nữa. Còn hai ông kia không còn biết làm thế nào đành van lạy xin nó thả ra cho. Ông chủ hứa gả con gái cho nó, ông thông gia xin về nhà ngay, nó để cho cả hai thề một hồi rồi nó mới đọc: “Khắc xuất, khắc xuất” thì hai ông rời ngay cây tre, và cây tre cũng rời ra trăm khúc.

Mọi người đều lấy làm khiếp phục đứa ở, ông chủ vội gả con gái cho nó, và từ đó không còn dám khinh thường nó nữa.

*( Truyện cổ tích.vn)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyện cổ tích. | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện ngắn. |

**Câu 2:** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 |

**Câu 3**: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ông chủ. | B. Cô con gái. |
| C. Người đầy tớ. | D. Ông thông gia . |

**Câu 4:** Nghĩa của từ “thông gia” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hai nhà có con kết hôn với nhau. | B. Hai nhà là anh em họ |
| C. Hai nhà là hàng xóm của nhau. | D.Hai nhà là đồng hương của nhau. |

Câu 5: Tìm chi tiết thể hiện tâm trạng của đầy tớ trai khi chưa tìm được cây tre đủ trăm đốt?

1. Lo lắng B. Sợ hãi

C. Buồn khổ, ôm mặt khóc D. Vui vẻ, bình thường

**Câu 6:** Người đầy tớ đã làm gì để được ông chủ gả con gái cho?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chăm chỉ làm lụng. | B. Tìm được cây tre trăm đốt. |
| C. Được bụt giúp đỡ. | D. Ông chủ tự nguyện gả con gái. |

**Câu 7:** Ai đã giúp người đầy tớ tìm ra cây tre trăm đốt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ông bụt. | B. Cô con gái. |
| C. Ông chủ. | D. Ông thông gia. |

**Câu 8:** Chuyện gì đã xảy ra khi ông chủ cầm cây tre lên xem?

1. Bị dính liền vào cây tre

B. Bị người đầy tớ đọc câu thần chú và ông ta bị dính liền vào cây tre

C. Không việc gì

1. Bị văng ra xa

**Câu 9:** Em thích nhất điều gì từ truyện “Cây tre trăm đốt”?

**Câu 10:** Qua câu chuyện trên, tác giả dân gian muốn gửi gắm ước mơ gì?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn ngắn đóng vai một nhân vật kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | **A** | **0,5** |
| **2** | **C** | **0,5** |
| **3** | **C** | **0,5** |
| **4** | **A** | **0,5** |
| **5** | **C** | **0,5** |
| **6** | **B** | **0,5** |
| **7** | **A** | **0,5** |
| **8** | **B** | **0,5** |
| **9** | - HS có thể lựa chọn cách trả lời những điều mà mình thích nhấtvà lí giải hợp lí:  - HS có thể lựa chọn: Thích nhân vật người đầy tớ với sự chăm chỉ, hiền lành, thật thà, hoặc thích sự việc anh đầy tớ đọc câu thần chú để trừng trị ông chủ vì người hiền sẽ gặp lành, hoặc ông bụt giúp người đầy tớ tìm cây tre trăm đốt…….. | **1,0** |
| **10** | HS có thể nêu được :  - Ước mơ của nhân dân ta: ở hiền gặp lành, thiện thắng ác, công bằng công lí…  - Rút ra bài học về sự tham lam, lối sống ích kỉ sẽ bị trả giá… | **1,0** |

**II. PHẦN VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Chọn được truyện truyền thuyết hoặc cổ tích** | Lựa chọn được truyện cổ tích, hay, đặc sắc | Lựa chọn được được truyện cổ tích có ý nghĩa | Lựa chọn được truyện cổ tích | Lựa chọn được được truyện cổ tích để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa chọn được truyện cổ tích để kể |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Nội dung của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích** | Nội dung kể hấp dẫn, chi tiết rõ ràng, đầy đủ sự việc và nhân vật với ngôi kể thứ 1, lời kể linh hoạt, sáng tạo | Nội dung kể hấp dẫn, chi tiết rõ ràng, đầy đủ sự việc và nhân vật với ngôi kể thứ 1, lời kể linh hoạt. | Nội dung kể hấp dẫn, chi tiết rõ ràng, đầy đủ sự việc và nhân vật với ngôi kể thứ 1 | Nội dung kể rõ ràng, đầy đủ sự việc và nhân vật với ngôi kể thứ 1 | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn |
| **1,25 điểm** | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ |

**GV ra đề**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**